TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH** **--------** Bản án số: 03/2022/HS-ST Ngày 12/01/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tài và ông Nguyễn Hữu Doan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Song Hào – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Đức Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Đậu Quang T (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày 10/3/1994 tại: Xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; hiện trú quán tại: Khối 10, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Ngọc L (Đã chết), con bà Trần Thị H, sinh năm 1970; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ 2; chưa có vợ con; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 07/6/2021 bị Công an Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 2 triệu đồng về hành vi " *Xâm hại sức khỏe của người khác*". Tiền án: không. Nhân thân:

- Ngày 12/11/2021 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (Hiện án đã có hiệu lực thi hành).

- Ngày 03/11/2021 bị cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh khởi tố bị can để điều tra về tội " *Cướp giật tài sản*".

Đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã ĐL, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh
Nghề nghiệp: Trồng trọt

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã ĐL, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh
Nghề nghiệp: Trồng trọt

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã ĐL, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh
Nghề nghiệp: Trồng trọt

2. Ông Đậu Quang Đ, sinh ngày 1982 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh
Nghề nghiệp: Lao động tự do

3. Anh Trần Thế L, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh
Nghề nghiệp: Lao động tự do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/8/2021, Đậu Quang T đón xe bus đi từ thành phố Vinh đến chơi tại nhà chú ruột là Đậu Quang Đ ở thôn 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2021, T đi bộ đến nhà anh Trần Đình C ở xã ĐL, huyện Đ để nhờ kiếm việc làm nhưng do anh C đi vắng nên không gặp được. T tiếp tục đi bộ đến ngã ba xã Đh, huyện V rồi xin ngồi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết theo đường Ân Phú - Cửa Rào đi về phía xã ĐL (huyện V). Khi đi đến đoạn đối diện nhà văn hóa thôn H (xã ĐL) thì T phát hiện 01 xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn Đỏ - Bạc, biển kiểm soát 38N2 - 6975 của ông Lê Văn T, sinh năm 1971, trú ở xã ĐL để bên phải lề đường nhưng không có ai trông coi, liền nảy sinh ý định trộm chiếc mô tô này; ngay lập tức, T đề nghị người đàn ông lạ cho xuống xe, lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày. Khi xuống xe, T gặp ông Nguyễn Văn G người ở thôn H dắt bò đi qua và có 03 cháu bé đang chơi ở gần chỗ xe mô tô. T giả vờ hỏi đường để chờ ông G và các cháu bé đi khuất thì lập tức tiếp cận chiếc xe mô tô. Thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, T khởi động xe rồi nhanh chóng điều khiển xe rời khỏi hiện trường đi theo hướng lên Ủy ban nhân dân xã ĐL. Vì không biết đường nên T đã đi lạc mất vài giờ, nhưng sau đó T vẫn tìm ra được quốc lộ 8A rồi điều khiển mô tô đến nhà anh Trần Thế L (con Cậu ruột) ở gần cầu Linh Cảm, thuộc thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xin nghỉ qua đêm, lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày. Đến chiều ngày 14/8/2021, sau khi rời nhà anh L, T điều khiển xe mô tô trộm được trở lại chơi nhà ông Đậu Quang Đ cho đến khoảng 14 giờ ngày 16/8/2021. Sau khi rời nhà ông Đ, T điều khiển mô

tô nói trên về thành phố Vinh; tối ngày 16/8/2021, T bị bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn Đỏ - Bạc, biển kiểm soát 38N2 - 6975 do cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh thu giữ từ bị cáo. Tại Bản kết luận định giá số 08/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Quang đã xác định chiếc mô tô do bị cáo trộm có trị giá tại thời điểm mất trộm là 6.333.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản (xe mô tô) đã nhận lại nên người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 15/CT - VKS - VQ ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Đậu Quang T về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và khung hình phạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Đậu Quang T từ 7 đến 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù tại Bản án số 402/2021/HSST ngày 12/11/2021 của TAND thành phố Vinh để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không phải giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận với quan điểm của VKS mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng với quy định của pháp luật; các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ nên quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng đều được đảm bảo.

[3] Việc vắng mặt bà Nguyễn Thị V – người bị hại, ông Nguyễn Văn G - người làm chứng nhưng đã có lời trình bày trong hồ sơ, được công bố tại phiên tòa

nên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của vụ án.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 12/8/2021, T đi từ thành phố Vinh vào nhà chú ruột tên là Đậu Quang Đ ở xã Đ, huyện V chơi; Khoảng 15 giờ 30 ngày 13/8/2021, T đến nhà anh Trần Đình C ở xã ĐL, huyện Đ để nhờ kiếm việc làm nhưng không gặp nên T quay về. Đến ngã ba xã Đh, huyện V, T xin đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết theo hướng về phía xã ĐL, huyện V. Trên đường đi, T phát hiện 01 xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA để bên phải lề đường nhưng không có ai trông coi nên liền nảy sinh ý định lấy trộm. Ngay lập tức, T đề nghị người đàn ông lạ cho T xuống xe. Khi xuống xe, T gặp một người đàn ông đang dắt bò và mấy đứa trẻ ở gần đó thì giả vờ hỏi đường; chờ cho họ đi khuất thì lập tức tiếp cận chiếc xe mô tô. Thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, T khởi động xe rồi nhanh chóng điều khiển xe rời khỏi hiện trường đi theo hướng lên Ủy ban nhân dân xã ĐL. Vì không biết đường nên T đã đi lạc mất vài giờ đồng hồ nhưng sau đó T vẫn tìm ra được quốc lộ 8A rồi điều khiển mô tô đến nhà anh Trần Thế L ở gần cầu Linh Cảm, thuộc thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xin nghỉ qua đêm, lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày. Đến chiều ngày 14/8/2021, từ nhà anh L, T điều khiển mô tô trộm được trở lại chơi nhà ông Đậu Quang Đ cho đến khoảng 14 giờ ngày 16/8/2021 thì điều khiển xe chạy về nhà ở thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tối ngày 16/8/2021, T bị bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý sau đó T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trộm cắp cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh.

[5] Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Văn T trình bày: Chiều hôm đó vợ, chồng đi hái đậu nên để xe bên vệ đường đối diện với Hội quán Thôn H, khóa vẫn để nguyên ở xe. Đến khoảng gần 18h00, khi hái đậu xong thì phát hiện bị mất xe nên cùng nhau đi tìm đồng thời báo với Công an xã. Xe là tài sản chung của vợ chồng nhưng khi mua thì chỉ đứng tên chồng; xe đã được cơ quan cơ quan CSĐT trả lại.

[6] Đối với ông Đậu Quang Đ và anh Trần Thế L là những người chỉ biết được thời gian T đến và đi; khi đến thấy T sử dụng chiếc xe có đặc điểm như người bị hại đã nêu, còn nguyên nhân do đâu mà có thì họ không biết.

[7] Căn cứ lời thú nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, lời trình bày của người làm chứng; căn cứ vật chứng thu được và trị giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản huyện Vũ Quang xác định. Hội đồng xét xử thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Đậu Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[8] Để xử lý thỏa đáng, lượng hình một cách chính xác, Hội đồng xét xử cần đánh giá vụ án một cách toàn diện và khách quan. Về tình tiết tăng nặng: không có;

về tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, s, khoản 1); sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt (khoản 2 Điều 51) của Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo phạm tội trong điều kiện có sự sơ hở của người bị hại, không có sự chuẩn bị trước. Với hậu quả mà bị cáo đã gây ra, xét ý kiến phân tích của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo tại Bản án số 402/2021/HSST ngày 12/11/2021 bị TAND thành phố Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", nay án đã có hiệu lực thi hành nên tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 2 bản án theo quy định của Điều 56 BLHS.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập và tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[12] Các biện pháp tư pháp:

[12.1] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 38N2 – 6975 là vật chứng của vụ án. Trong quá trình điều tra ông T và bà V đã chứng minh được đó là tài sản hợp pháp của mình nên cơ quan CSĐT công an huyện đã giao trả. Thấy việc giao trả đó là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12.2] Tài sản đã nhận lại nguyên vẹn, hậu quả đã được khắc phục nên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đậu Quang T, phạm tội " *Trộm cắp tài sản*"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đậu Quang T 07 (bảy) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 402/2021/HSST ngày 12/11/2021 của TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 25 (hai mươi lăm) tháng tù; thời gian thụ hình tính từ ngày 16/8/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí; buộc bị cáo Đậu Quang T phải chịu 200.000 đồng

án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt (ông T) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại (bà V) vắng mặt, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Vũ Quang; VKSND tỉnh;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam tỉnh Nghệ an;
- Lưu HSVS-VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng